

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. *Bị cáo* Hảng Thị N, sinh năm 1982, tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Chưa biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng A R (đã chết) và bà Thào Thị P (đã chết); có chồng là Giàng A L, sinh năm 1973 và 03 con, con đầu sinh năm 2010, con út sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Hảng Thị N:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Giàng A L, sinh năm 1973 - Trú tại: Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. *Người phiên dịch tiếng Mông:*

Ông Lù A Đ - Công tác tại: Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/12/2020, có một người đàn ông và một người phụ nữ mặc quần áo kiểu dân tộc Dao, đi xe mô tô đến nhà Hằng Thị N thuộc bản A, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái bán đèn pin và thuốc lá. Sau khi N mua 01 chiếc đèn pin với giá 150.000 đồng thì người phụ nữ lấy ra 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng và 01 túi nilon màu xanh tím bên trong có chứa các viên nén. Người này nói chất bột nén màu trắng là 01 lạng tiểu ly Heroine giá 19.000.000 đồng và số viên nén là hồng phiến, giá 3.500.000 đồng, nếu biết bán sẽ lãi nhiều. N đồng ý mua hết số ma túy trên và lấy 22.500.000 đồng tiền bán trâu của gia đình để trả cho người phụ nữ này. Sau đó, N cất ma túy vào trong túi vải, treo lên vách gần giường ngủ và không nói cho ai biết.

Sáng ngày 17/12/2020, có một người phụ nữ gọi đến cho N bằng tiếng Mông hỏi N có ma túy bán không. N nói có 01 lạng Hêrôin và 01 túi hồng phiến trả giá thế nào. Người này nói gói Heroine là 20.000.000 đồng, còn gói hồng phiến là 4.000.000 đồng. Thấy có lãi, N đồng ý bán và hẹn hôm sau gặp nhau ở gần chỗ người Dao xã B thường bán ngô.

Khoảng 7 đến 8 giờ sáng ngày 18/12/2020, người phụ nữ trên lại gọi bảo N mang ma túy đến điểm hẹn. Gần 11 giờ cùng ngày, N mang số ma túy cho vào túi áo khoác rồi đi mô tô đến điểm hẹn. Tại đây, N thấy 01 người phụ nữ dân tộc Mông đang đợi sẵn. Người này hỏi N có phải người mang ma túy xuống không. N bảo đúng thì cùng lúc đó có Công an đến kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy, còn người phụ nữ đi đâu N không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VK S-P1 ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Hằng Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hằng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (sau khi lấy mẫu giám định) do đó là vật cấm lưu hành; tịch thu, tiêu hủy các vỏ phong bì và các mảnh nilon, giấy gói dùng để niêm phong vật chứng, do không còn giá trị sử dụng; trả lại anh L chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động do đó là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo N mua bán ma túy thì anh L không biết.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, đặc

biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật rất hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do hám lợi mà nhất thời phạm tội; bị cáo bị bắt quả tang nên hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời; tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 15 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí và tiền phạt cho bị cáo.

Bị cáo N nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng.

Anh L có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động vì khi bị cáo N mua bán ma túy thì anh đang đi rừng nên không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hằng Thị N khai: Tối ngày 13/12/2020, tại nhà của bị cáo thuộc Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái, bị cáo đã mua của một người phụ nữ dân tộc Dao 01 lạng tiểu ly Heroine với giá 19.000.000 đồng và 01 túi hồng phiến với giá 3.500.000 đồng. Bị cáo giấu số ma túy trên vào chiếc túi vải, treo lên vách gần giường ngủ, không cho ai biết. Do đã thỏa thuận từ trước nên trưa ngày 18/12/2020, bị cáo đi xe mô tô mang ma túy đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Ch, xã B, huyện V định bán cho một người phụ nữ dân tộc Mông nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 18/12/2020 (Bút lục số 07 và 08), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 15/GĐMT ngày 26/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 17). Bị cáo N nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, lượng ma túy mua bán trái phép là 38,1 gam Heroine và 20,31 gam Methamphetamin nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hằng Thị N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, lại chưa biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội với thủ đoạn giản đơn; nguyên nhân phạm tội xuất phát từ hoàn cảnh gia đình nghèo khó; động cơ phạm tội là do hám lợi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa thu lời, lại thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Bị cáo N khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Dao để đem bán cho một người phụ nữ dân tộc Mông. Do bị cáo không biết tên và địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Với chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động cần trả lại cho anh L vì đó là tài sản chung của vợ chồng, anh L không biết việc bị cáo N sử dụng những tài sản trên khi mua bán ma túy.

[7] Bị cáo N thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo N và anh L được quyền kháng cáo theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hằng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hằng Thị N 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Hằng Thị N - SN 1982 tại thôn Ch, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 18/12/2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì, các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Lê Vũ G, Ngô Thành K, Giàng Hà Kh, Giàng Thị Y, Lê Minh D, Trần Nhật Th, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hằng Thị N và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. (Sau giám định còn lại 37,74 gam Heroine và 19,72 gam Methamphetamine);

+ 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong + túi nilon gói.

- Trả cho anh Giàng A L:

+ 01 (Một) điện thoại di động Mastel màu đen, bàn phím bấm, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen đã cũ, biển kiểm soát: 21 E1 - 074.03. Số khung: RLCS5C630 CY612307; số máy: 5C63- 612391. Xe bị vỡ yếm và chắn bùn trước.

4. Về việc chịu án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hằng Thị N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo N được quyền kháng cáo bản án, anh L được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Trung Hải